

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHONG QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Phong Quang, ngày 16 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang
Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHONG QUANG
KHOÁ I, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THÁNG 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/2025/UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Xét Tờ trình số 12/TTr-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã Phong Quang về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Phong Quang Khóa I, kỳ họp chuyên đề tháng 9 thông qua ngày 16 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu số 7 HĐND tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN xã;
- LĐ UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Ban XDĐ và VP Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Triệu Thị Thu Hoài

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang Khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND
ngày /9/2025 của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, trách nhiệm, hình thức, nội dung và chế độ hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Phong Quang, nhiệm kỳ 2021-2026; mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; điều kiện đảm bảo hoạt động, chế độ họp và thông tin báo cáo của HĐND xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã Phong Quang Khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, Văn phòng HĐND và UBND xã và các tổ chức cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Hội đồng nhân dân xã tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của nhân dân, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; đề cao trách nhiệm và phát huy vai trò của tập thể.

2. Ngoài việc chấp hành các quy định nêu tại Quy chế này, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã Phong Quang, khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải chấp hành quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã thực hiện theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Nhiệm vụ và quyền hạn của lãnh đạo và chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã do Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã phân công.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 5. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã

- Hội đồng nhân dân xã họp thường lệ mỗi năm ít nhất 02 kỳ, tổ chức vào giữa năm và cuối năm.

- Kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất được họp khi Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã hoặc ít nhất 1/3 tổng số đại biểu HĐND yêu cầu.

Thường trực HĐND xã quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 7 (bảy) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; quyết định triệu tập kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất là 03 (ba) ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

- Hội đồng nhân dân xã họp công khai. Khi cần thiết, theo đề nghị của Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND xã hoặc yêu cầu của ít nhất 1/3 tổng số đại biểu HĐND xã thì HĐND xã quyết định họp kín.

2. Chuẩn bị kỳ họp

a) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm chủ trì công tác chuẩn bị kỳ họp HĐND theo quy định của pháp luật, gồm các nội dung sau:

- Tổ chức hội nghị thường trực mở rộng với lãnh đạo UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) xã, các Ban của HĐND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp;

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri giữa hai kỳ họp báo cáo HĐND xã tại kỳ họp;

- Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND xã, các đại biểu ở các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã chuyển đến và yêu cầu người có thẩm quyền trả lời chất vấn;

- Theo dõi kết quả thực hiện các giải pháp nêu trong nội dung trả lời chất vấn tại kỳ họp trước, đôn đốc người trả lời chất vấn báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp tiếp theo;

- Phân công, kiểm tra, đôn đốc các Ban của HĐND xã thẩm tra báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp;

- Chỉ đạo các Tổ đại biểu, các đại biểu tiếp xúc cử tri trước kỳ họp;

- Chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã trong công tác tham mưu, chuẩn bị các điều kiện phục vụ kỳ họp và đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan gửi tài liệu kỳ họp theo quy định.

b) Các Ban của HĐND có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban hàng năm;
- Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm;
- Đề xuất với Thường trực HĐND xã các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách trình kỳ họp;

- Căn cứ thông báo của Thường trực HĐND xã về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, chuẩn bị các văn bản, tài liệu thuộc lĩnh vực phụ trách phục vụ kỳ họp;

- Tổ chức thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp theo sự phân công của Thường trực HĐND xã;

- Tổ chức họp Ban để lấy ý kiến đóng góp và đề xuất nội dung chất vấn của các thành viên Ban, chuyển đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp; phân công thành viên Ban theo dõi, giám sát việc trả lời chất vấn tại kỳ họp thuộc lĩnh vực phụ trách, kịp thời có ý kiến yêu cầu người trả lời chất vấn làm rõ những nội dung chất vấn khi cần thiết.

c) Các Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ hàng năm;
- Báo cáo công tác 06 tháng, báo cáo công tác năm;
- Tổ chức cho các đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, Đại biểu HĐND xã gửi báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND xã chậm nhất là 05 ngày sau khi kết thúc đợt tiếp xúc cử tri;

- Tổ Đại biểu HĐND xã tổ chức họp góp ý nội dung, chương trình kỳ họp và phản ánh tình hình địa phương và đề nghị nội dung chất vấn tại kỳ họp; biên bản cuộc họp được gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ của HĐND xã.

d) Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm:

- Tích cực nghiên cứu và tham gia ý kiến vào dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp, đề xuất đưa vào chương trình kỳ họp các nội dung cấp bách, bức xúc tại địa phương;

- Tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với HĐND xã và cơ quan nhà nước trên địa bàn xã;

- Chủ động nghiên cứu tài liệu phục vụ kỳ họp, tích cực chuẩn bị các nội dung để tham gia thảo luận tại kỳ họp và gửi Thường trực HĐND xã các nội dung chất vấn để chuyển đến người được chất vấn.

3) Tổ chức, điều hành kỳ họp

Chủ tịch HĐND xã chủ tọa kỳ họp, bảo đảm thực hiện chương trình nội dung kỳ họp và những quy định về kỳ họp HĐND xã. Phó Chủ tịch HĐND cùng Chủ tịch HĐND xã điều hành phiên họp và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐND xã.

4) Các hoạt động tại kỳ họp:

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND, đại biểu HĐND xã thực hiện các nội dung sau:

- Xem xét, thảo luận các báo cáo quy định tại Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015 và các báo cáo khác theo quy định;
- Xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền nhằm bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;
- Thực hiện chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn;
- Lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ các chức vụ;
- Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu trong các trường hợp quy định tại Điều 64, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;
- Miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND xã bầu và cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu HĐND xã;
- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật;
- Ghi biên bản phản ánh đầy đủ ý kiến phát biểu, kết quả biểu quyết của HĐND xã tại phiên họp, ý kiến bằng văn bản của đại biểu HĐND xã. Biên bản kỳ họp HĐND xã gồm biên bản các phiên họp tại kỳ họp, biên bản tóm tắt kết quả kỳ họp và biên bản bầu cử các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐND xã do Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký tên.

5) Hoạt động sau kỳ họp

- Ban hành nghị quyết đã được HĐND xã thông qua được Chủ tịch HĐND xã hoặc Chủ tọa kỳ họp ký chứng thực trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày kết thúc kỳ họp;

- Ban hành văn bản đôn đốc người trả lời chất tại kỳ họp thực hiện các giải pháp, lời hứa nêu trong nội dung trả lời chất vấn và phân công các Ban của HĐND giám sát, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung trả lời chất vấn thuộc lĩnh vực phụ trách;

Nghị quyết của HĐND xã phải được gửi đến các cơ quan, tổ chức hữu quan để thực hiện và đăng trên trang thông tin của xã, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương, niêm yết và lưu trữ theo quy định của pháp luật;

- Chậm nhất là 20 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND xã tổ chức cho các Tổ đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm

quyền; đồng thời, phổ biến và giải thích các nghị quyết của HĐND xã, vận động nhân dân thực hiện các nghị quyết đó;

- Chậm nhất là 10 ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản của kỳ họp HĐND xã phải được Thường trực HĐND xã gửi lên Thường trực HĐND tỉnh theo quy định;

- Rút kinh nghiệm kỳ họp

Chậm nhất là 20 (hai mươi) ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức phiên họp rút kinh nghiệm kỳ họp;

Văn phòng HĐND và UBND xã chủ trì, phối hợp với Tổ Thư ký kỳ họp tham mưu xây dựng báo cáo đánh giá kết quả kỳ họp, chỉ ra những ưu điểm và những vấn đề cần rút kinh nghiệm, giải pháp khắc phục trình Thường trực Hội đồng nhân dân xã xem xét, ban hành.

Điều 6. Phiên họp Thường trực HĐND xã

1. Phiên họp Thường trực HĐND xã là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực HĐND xã. Tại phiên họp, Thường trực HĐND thảo luận và quyết định các nội dung sau:

- a) Những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- b) Những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐND xã mà HĐND xã giao cho Thường trực HĐND xã giải quyết giữa 02 kỳ họp và phải được các Ban của HĐND xã thẩm tra theo quy định.

- c) Những vấn đề phát sinh giữa 02 kỳ họp theo quy định của pháp luật hoặc cơ quan Nhà nước cấp trên giao cho Thường trực HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần vào cuối tháng. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã. Phiên họp Thường trực HĐND xã phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Thường trực HĐND xã tham dự.

3. Chủ tịch HĐND xã quyết định thời gian, chương trình, chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND xã; nếu Chủ tịch HĐND xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐND xã được Chủ tịch HĐND xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Thành viên của Thường trực HĐND xã có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp, trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được Chủ tọa phiên họp xem xét, quyết định.

5. Đại diện lãnh đạo UBND xã, Ban thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam xã được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND.

6. Đại diện lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Phó, Trưởng các Ban của HĐND xã, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã, các cơ quan, tổ chức hữu quan có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực HĐND xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

7. Thường trực HĐND xã quy định chi tiết việc chuẩn bị, thẩm định, thẩm tra, trình và thảo luận, quyết định các nội dung tại phiên họp Thường trực HĐND xã.

Điều 7. Hoạt động thẩm tra của các Ban của HĐND xã

1. Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND xã thẩm tra, giám sát các lĩnh vực kinh tế, ngân sách, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã.

2. Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND xã thẩm tra, giám sát các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo, dân tộc và miền núi; lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính trên địa bàn xã.

3. Nội dung thẩm tra của các Ban tại các kỳ họp HĐND xã và phiên họp Thường trực HĐND được thực hiện theo sự phân công của Thường trực HĐND xã.

4. Chuẩn bị cho việc thẩm tra

a) Tờ trình, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án..., phải được thẩm tra và gửi đến Thường trực HĐND xã chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND xã hoặc chậm nhất là 02 ngày trước phiên họp Thường trực HĐND xã.

b) Ban của HĐND xã cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; khi xét thấy cần thiết có thể yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan liên quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người có chuyên môn nghiệp vụ về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án mà Ban thẩm tra.

5. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án..., được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;

c) Các thành viên của Ban thảo luận;

d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

6. Báo cáo thẩm tra cần đánh giá về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án..., với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; nêu rõ quan điểm và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung còn có ý kiến khác nhau.

Điều 8. Hoạt động của Tổ đại biểu HĐND xã

1. Tổ Đại biểu HĐND xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Tổ chức giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND xã trên địa bàn hoặc về các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công.

b) Trước kỳ họp HĐND xã:

- Tổ chức họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp;

- Tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập và tổng hợp các ý kiến và nguyện vọng của cử tri gửi về Thường trực HĐND xã theo quy định.

- Tổng hợp các ý kiến chất vấn của các đại biểu HĐND thuộc Tổ và đề xuất các vấn đề chất vấn của Tổ theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã.

c) Sau kỳ họp HĐND xã, tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp và tuyên truyền, giải thích, vận động nhân dân thực hiện nghị quyết của HĐND xã.

d) Căn cứ vào kế hoạch tiếp công dân của Thường trực HĐND xã xây dựng kế hoạch phân công các đại biểu HĐND của tổ đang công tác và làm việc tại địa bàn ứng cử tiếp công dân theo quy định, ngay từ đầu năm.

đ) Gửi báo cáo công tác và biên bản họp tổ theo yêu cầu của Thường trực HĐND xã.

2. Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND xã có trách nhiệm:

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ.

b) Điều hành các phiên họp Tổ; tổng hợp ý kiến thảo luận của các đại biểu trong Tổ, báo cáo Thường trực HĐND xã.

c) Thay mặt Tổ đại biểu HĐND xã giữ mối liên hệ với Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã; các Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Ban công tác MTTQ các thôn; các đơn vị có liên quan và công dân.

d) Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban MTTQ xã, Thường trực HĐND, UBND xã tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân theo quy định và tổng hợp báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri về Thường trực HĐND xã.

đ) Phối hợp với các Đoàn giám sát của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã thực hiện nhiệm vụ giám sát trên địa bàn.

Điều 9. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân xã

1. Hội đồng nhân dân xã thực hiện quyền giám sát theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Xem xét báo cáo công tác của Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân xã và các báo cáo khác theo quy định tại Điều 59 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

3. Xem xét việc trả lời chất vấn của những người bị chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

4. Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

5. Giám sát chuyên đề.

6. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.

Điều 10. Chương trình giám sát hàng năm

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 của năm trước, các Ban của HĐND xã, đại biểu HĐND xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và cử tri ở địa phương gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND xã đến Thường trực HĐND xã. Đề nghị, kiến nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng HĐND và UBND xã tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát và báo cáo Thường trực HĐND. Thường trực HĐND thảo luận và lập dự kiến chương trình giám sát của HĐND để trình HĐND xem xét, quyết định chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp giữa năm của HĐND.

2. Hội đồng nhân dân xã quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau đây:

- Thường trực HĐND xã trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;
- Hội đồng nhân dân xã thảo luận;
- Hội đồng nhân dân xã biểu quyết thông qua nghị quyết về chương trình giám sát của HĐND xã.

3. Thường trực HĐND ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình giám sát của HĐND, trừ trường hợp quy định tại Điều 62 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp giữa năm sau của Hội đồng nhân dân.

Điều 11. Giám sát của Thường trực HĐND xã

1. Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND xã

a) Xem xét quyết định của UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã theo điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b) Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực HĐND đối với những người được chất vấn quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

c) Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 70 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

d) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND xã theo Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

đ) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

2. Chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã

a) Thường trực HĐND quyết định chương trình giám sát hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND và ý kiến của các thành viên Thường trực HĐND, đề nghị của các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ý kiến, kiến nghị của cử tri trên địa bàn xã.

b) Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã gửi đến Thường trực HĐND đề nghị giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

c) Văn phòng HĐND và UBND xã tập hợp, tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực HĐND xã.

d) Chương trình giám sát hàng năm được Thường trực HĐND xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND theo trình tự sau:

- Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND xã trình dự kiến chương trình giám sát của Thường trực HĐND xã;

- Thường trực HĐND xã thảo luận;

- Thường trực HĐND xã thông qua chương trình giám sát.

đ) Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực HĐND xã phân công thành viên Thường trực HĐND xã thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của HĐND xã thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND xã khi cần thiết.

e) Thường trực HĐND xã báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hàng năm vào kỳ họp cuối năm của năm sau của HĐND xã.

3. Xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát

a) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực HĐND xã có trách nhiệm xem xét báo cáo theo trình tự sau:

- Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;

- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

- Thường trực HĐND xã thảo luận. Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;

- Chủ tọa cuộc họp kết luận. Kết luận của Thường trực HĐND xã được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Thường trực HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND xã đề nghị HĐND xã xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Điều 12. Giám sát của các Ban HĐND xã

1. Các hoạt động giám sát của Ban của HĐND xã

a) Thẩm tra các báo cáo do HĐND, Thường trực HĐND xã phân công theo quy định tại Điều 78, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

b) Giám sát quyết định của UBND xã theo quy định tại Điều 79, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

c) Giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Chương trình giám sát của Ban của HĐND xã

a) Ban của HĐND xã lập chương trình giám sát hàng năm căn cứ vào chương trình giám sát của HĐND, Thường trực HĐND và ý kiến các thành viên của Ban của HĐND xã.

b) Chương trình giám sát hàng năm của Ban của HĐND xã được Ban của HĐND xã xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trưởng Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

3. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát

a) Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau:

- Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo;

- Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

- Ban của HĐND xã thảo luận;

- Chủ tọa phiên họp kết luận; Ban của HĐND xã biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

b) Báo cáo kết quả giám sát của Ban của HĐND xã phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết.

c) Báo cáo kết quả giám sát của Ban của HĐND xã gửi đến Thường trực HĐND, HĐND xã và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

d) Ban của HĐND xã có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 13. Giám sát của đại biểu HĐND, Tổ đại biểu HĐND xã

1. Đại biểu HĐND xã giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

a) Chất vấn những người được chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 và thực hiện chất vấn theo quy định tại Điều 84 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

b) Giám sát quyết định của UBND xã theo quy định tại Điều 85 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương theo quy định tại Điều 86 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 87 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015.

2. Tổ đại biểu HĐND xã giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của HĐND xã tại địa phương theo quy định của pháp luật và giám sát các vấn đề do HĐND hoặc Thường trực HĐND xã phân công; tổ chức đề đại biểu HĐND xã thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 14. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân

1. Thường trực HĐND xã giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của HĐND xã giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực HĐND xã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực HĐND và báo cáo Thường trực HĐND xã trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực HĐND xã có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình HĐND xã.

2. Thường trực HĐND xã xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo trình tự sau:

- a) Đại diện UBND xã trình bày báo cáo;
- b) Cơ quan thẩm tra trình bày báo cáo thẩm tra;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- d) Thường trực HĐND xã thảo luận;
- đ) Chủ tọa phiên họp kết luận.

3. Thường trực HĐND xã chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình HĐND xã.

Điều 16. Tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ xã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm. Kế hoạch tiếp xúc cử tri được gửi đến UBND xã, Tổ đại biểu HĐND xã và thông báo cho các thôn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri thực hiện.

2. Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi kỳ họp HĐND xã. Hàng năm, Tổ đại biểu HĐND xã phân công và tổ chức để các đại biểu được bầu trong một đơn vị bầu cử đại biểu HĐND xã tiếp xúc cử tri tại các thôn thuộc đơn vị bầu cử đã bầu ra mình.

3. Tại hội nghị tiếp xúc cử tri, đại biểu HĐND xã báo cáo cử tri các nội dung sau:

- a) Dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp*); kết quả kỳ họp HĐND xã (*đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp*);
- b) Tình hình, kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri;
- c) Tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương.

4. Tại hội nghị tiếp xúc trước kỳ họp cuối năm, đại biểu HĐND xã báo cáo kết quả hoạt động trong năm của đại biểu trước cử tri, đồng thời gửi báo cáo về Thường trực HĐND xã theo quy định.

5. Nội dung, trình tự hội nghị tiếp xúc cử tri thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và các văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 17. Tiếp xúc cử tri tại đơn vị công tác, nơi cư trú, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề

1. Giữa hai kỳ họp, đại biểu HĐND xã có trách nhiệm bố trí thời gian để tiếp xúc cử tri, lắng nghe, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân nơi cư trú, nơi làm việc hoặc tiếp xúc cử tri theo chuyên đề.

2. Kết quả tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi công tác; tiếp xúc cử tri theo chuyên đề của đại biểu HĐND xã được tổng hợp, báo cáo về Thường trực HĐND xã và gửi đến các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Tiếp công dân

1. Tiếp công dân của Thường trực HĐND xã

a) Thường trực HĐND xã phối hợp với UBND xã và các cơ quan thuộc UBND xã tổ chức tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở UBND xã; tiếp định kỳ hàng tuần và cùng phối hợp với UBND xã tiếp công dân, giải quyết đơn thư kiến nghị phản ánh khi phát sinh. Chủ tịch HĐND xã có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch HĐND tiếp công dân nhưng phải bố trí thời gian để trực tiếp tiếp công dân ít nhất 01 lần/quý.

b) Trong trường hợp cần thiết, để xem xét các vấn đề bức xúc, nổi cộm tại địa phương được đông đảo cử tri quan tâm, kiến nghị, Thường trực HĐND xã tổ chức tiếp công dân đột xuất theo quy định.

c) Văn phòng HĐND và UBND xã bố trí lãnh đạo Văn phòng và công chức để phục vụ Thường trực HĐND xã tiếp công dân; đồng thời phối hợp với các Tổ đại biểu HĐND xã tạo điều kiện cho đại biểu HĐND xã tiếp công dân theo quy định.

2. Tiếp công dân của đại biểu HĐND xã

a) Hàng tháng các Tổ đại biểu phối hợp Thường trực HĐND xã, các Bí thư Chi bộ, trưởng thôn tổ chức để đại biểu HĐND tiếp công dân tại các đơn vị bầu cử theo kế hoạch.

b) Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm bố trí thời gian tiếp công dân tại nơi công tác, nơi cư trú để thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

c) Đại biểu HĐND xã có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thỏa đáng, đại biểu HĐND xã có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu HĐND xã có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

3. Thời gian, địa điểm tiếp công dân của đại biểu HĐND xã được công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng của xã.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 19. Đối với Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã giữ mối liên hệ và phối hợp công tác thường xuyên với Tổ đại biểu HĐND tỉnh đơn vị xã.

2. Thường trực HĐND xã cùng với Tổ đại biểu HĐND tỉnh phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về giám sát, tiếp xúc cử tri, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định.

3. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND tham gia hoạt động giám sát của Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh khi được mời. Trong trường hợp xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã có thể mời Trưởng đoàn, Phó trưởng đoàn, các đại biểu HĐND tỉnh đơn vị xã tham gia hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã.

4. Thường trực HĐND xã phối hợp với Tổ đại biểu HĐND tỉnh tổ chức lấy ý kiến tham gia xây dựng luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

Điều 20. Đối với Đảng ủy xã

1. HĐND xã chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy trong hoạt động của HĐND; Báo cáo với Ban Thường vụ Đảng ủy về nội dung chương trình các kỳ họp HĐND; báo cáo Đảng ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền HĐND xã; báo cáo kết quả bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND xã bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của HĐND xã.

2. Thông qua hoạt động của mình, HĐND xã kiến nghị với Đảng ủy về những nội dung trọng tâm cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện tốt nghị quyết của Đảng ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, củng cố xây dựng chính quyền địa phương.

Điều 21. Đối với Ủy ban nhân dân xã

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã phối hợp chặt chẽ với UBND xã và các phòng chuyên môn thuộc UBND xã trong việc chuẩn bị chương trình làm việc, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình kỳ họp của HĐND hoặc phiên họp Thường trực HĐND xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐND xã về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của xã trong thời gian giữa hai kỳ họp; theo dõi việc tổ chức triển khai và thực hiện nghị quyết của HĐND xã; thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra, đôn đốc UBND và các cơ quan chuyên môn của UBND xã trong việc thực hiện nghị quyết HĐND xã.

2. Thường trực HĐND phối hợp với UBND xã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND với UBND xã.

Điều 22. Đối với Ủy ban MTTQVN xã và các tổ chức thành viên

1. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND xã, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của MTTQ xã trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Thường trực HĐND phối hợp với Ủy ban MTTQ xã xây dựng và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND, các Ban của HĐND với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên của MTTQ xã.

Điều 23. Đối với các Ban của HĐND xã, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã

1. Thường trực HĐND xã chỉ đạo hoạt động của các Ban của HĐND thông qua các việc sau:

a) Phân công các Ban của HĐND xã thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực phụ trách, báo cáo Thường trực HĐND trước khi trình kỳ họp HĐND.

b) Xem xét, cho ý kiến về chương trình, nội dung giám sát; về chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác hàng quý, 06 tháng, cả năm của các Ban.

c) Phân công các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của HĐND và Thường trực HĐND xã;

d) Yêu cầu các ban của HĐND xã điều chỉnh kế hoạch giám sát của mình, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp;

2. Thường trực HĐND xã thực hiện việc điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND xã thông qua các hoạt động sau:

a) Tổ chức giao ban với lãnh đạo các Ban để phối hợp hoạt động, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động của các Ban của HĐND xã;

b) Tổng hợp kết quả giám sát trình HĐND xã;

c) Xem xét kết quả giám sát của Ban khi thấy cần thiết.

3. Đôn đốc các Ban của HĐND xã thực hiện chương trình hoạt động.

4. Tham dự các phiên họp của các Ban của HĐND xã.

3. Đối với Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã

a) Đôn đốc các Tổ đại biểu tổ chức tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri và thực hiện các nhiệm vụ của đại biểu HĐND xã.

b) Tiếp nhận và tổng hợp các kiến nghị, chất vấn của đại biểu HĐND xã chuyển đến UBND xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND xã, các tổ chức hoặc cá nhân liên quan để trả lời hoặc xem xét giải quyết theo thẩm quyền; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị của đại biểu HĐND xã.

c) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu HĐND xã; tạo điều kiện để đại biểu HĐND xã được học tập, nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, cũng như bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghiệp vụ hoạt động đại biểu.

Mục 3

ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO HOẠT ĐỘNG, CHẾ ĐỘ HỌP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 24. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực HĐND xã quyết định và chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động của Bộ phận chuyên trách các Ban của HĐND và đại biểu hoạt động chuyên trách tại các Ban của HĐND xã.

2. Kinh phí hoạt động của HĐND xã được đảm bảo từ ngân sách nhà nước. Văn phòng HĐND và UBND xã, bộ máy giúp việc thực hiện chế độ, chính sách cho Đại biểu HĐND xã theo quy định hiện hành. Thường trực HĐND xã quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật.

3. Đại biểu HĐND xã hoạt động không chuyên trách phải dành ít nhất 1/3 thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu HĐND.

4. Việc chi trả kinh phí hoạt động cho Đại biểu HĐND xã được thực hiện theo quy định hiện hành và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động của đại biểu HĐND.

5. Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu với Thường trực HĐND xã trình HĐND xã các nội dung tại khoản 2 Điều này.

Điều 25. Chế độ họp và thông tin báo cáo

1. Chế độ họp và thông tin báo cáo của Thường trực HĐND:

a) Thường trực HĐND xã họp thường kỳ mỗi tháng một lần. Khi xét thấy cần thiết, Thường trực HĐND có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND hoặc Phó Chủ tịch HĐND xã.

Thường trực HĐND tổ chức hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động HĐND, các Ban của HĐND và các Tổ đại biểu HĐND xã trong và ngoài tỉnh ít nhất mỗi năm 01 lần tùy theo điều kiện thực tế.

b) Thường trực HĐND xã xây dựng chương trình công tác và báo cáo kết quả công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, hàng năm gửi Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

2. Chế độ họp và thông tin báo cáo của các Ban của HĐND xã

a) Các Ban của HĐND xã xây dựng báo cáo và chương trình công tác tháng, quý, 6 tháng và cả năm báo cáo Thường trực HĐND xã theo quy định (Báo cáo tháng gửi trước ngày 25, Báo cáo quý gửi trước ngày 25 tháng cuối quý, Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6 hàng năm, Báo cáo năm gửi trước ngày 25/11 hàng năm).

b) Các Ban của HĐND xã họp định kỳ mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác quý sau và phân công, nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban; trong trường hợp cần thiết, Ban có thể họp đột xuất. Cuối mỗi năm, các Ban họp tổng kết, đánh giá hoạt động của Ban và thành viên trong năm để thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

3. Tổ đại biểu HĐND xã

a) Các Tổ đại biểu HĐND xã họp định kỳ hàng quý và trước mỗi kỳ họp của HĐND xã.

Cuộc họp tổng kết cuối năm, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND đánh giá kết quả công tác trong năm của các đại biểu HĐND xã trong Tổ gửi về Thường trực HĐND xã để xem xét đánh giá thi đua.

b) Báo cáo kết quả công tác theo nội dung quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 5 Quy chế này (Báo cáo quý gửi trước ngày 25 tháng cuối quý; Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 25/6 hàng năm, Báo cáo năm gửi trước ngày 25/11 hàng năm).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Tổ chức thi hành

1. Thường trực HĐND xã chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế; các Ban của HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã và Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thường trực HĐND xã tổng hợp, báo cáo HĐND xã xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

3. Khi pháp luật về tổ chức và hoạt động của HĐND có sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo quy định mới; căn cứ tình hình thực tế, Thường trực HĐND xã đề xuất HĐND xã điều chỉnh Quy chế cho phù hợp.

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế phải được thông qua tại kỳ họp gần nhất.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHONG QUANG